

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2024/HS-ST

Ngày: 17-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Cói

2. Bà Hà Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Đỗ Kế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Đình T - sinh ngày: 28/8/1993, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn x, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình N, sinh năm: 1970; con bà: Đỗ Thị T1, sinh năm: 1973; có vợ là: Lê Thị Bích N1, sinh năm: 1994; có 02 con, đều sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2024 cho đến nay (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (anh Lê Văn L): Chị Đình Thị T2 - sinh năm: 1984 (là vợ của bị hại); nơi cư trú: Thôn y, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- Người làm chứng:

+ Chị Vương Thị H - sinh năm: 1985; nơi cư trú: Thôn y, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

+ Anh Lê Văn T3 - sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn y, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình T, sinh năm 1993 ở thôn x, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/5/2023, có giá trị đến ngày 19/5/2028.

Ngày 28/01/2024, Đỗ Đình T đi xe khách vào thành phố Đà Nẵng mua chiếc xe ô tô cũ biển kiểm soát 49C - 119.zt (xe còn hạn kiểm định đến ngày 22/7/2024) về để sử dụng. Sau khi mua xe ô tô xong, ngày 29/01/2024, Đỗ Đình T điều khiển xe ô tô trên đi về Thanh Hoá. Đến ngày 30/01/2024, Đỗ Đình T điều khiển xe ô tô đến địa phận tỉnh Thanh Hóa và lưu thông trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Nghệ An đi Thanh Hoá để về nhà ở thôn x, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn y, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hoá thì phát hiện ở phía trước ngược chiều xe ô tô của T có một xe mô tô mang biển kiểm soát 36R2 – 53gh do anh Lê Văn L, sinh năm 1983 ở thôn y, xã B, huyện N điều khiển đang lưu thông ở phần đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Nghệ An đang đi tới. Do không tập trung lái xe nên Đỗ Đình T đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường của xe mô tô do anh L điều khiển dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô do anh L điều khiển. Sau khi va chạm thì anh L văng hất lên cao đập vào kính chắn gió trước xe ô tô và rơi xuống mặt đường, còn xe mô tô thì bị đẩy ngược về phía trước ngã ra ở rãnh thoát nước bên phải đường Hồ Chí Minh theo hướng Hà Nội đi Nghệ An. Sau khi anh L ngã ra đường, do quán tính xe chạy nên anh L bị cuốn vào gầm xe ô tô kéo lê một đoạn dài, lúc này Đỗ Đình T đã đạp phanh lại và đánh lái sang phần đường bên phải theo hướng lưu thông của mình và dừng lại.

Hậu quả: Anh Lê Văn L tử vong tại chỗ, hai phương tiện hư hỏng nặng. Sau đó, Đỗ Đình T chạy vào nhà dân gần đó nhờ gọi báo cho Công an xã B, vụ việc được báo đến Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Đỗ Đình T đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tử thi, phương tiện, kết quả như sau:

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là mặt đường nhựa của đường Hồ Chí Minh tại Km 622 + 988,35 thuộc địa phận thôn 10, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường rải nhựa êm thuận, tầm nhìn thoáng, dốc lên về hướng đi Nghệ An, dốc xuống và hơi cong về hướng đi Hà Nội. Lòng đường rộng 6,85 mét, tim đường có vạch sơn kẻ màu vàng đứt đoạn, hai bên lề đường có vạch sơn màu trắng nét liền kẻ lề đường, lề đường rộng 1,08 mét, tiếp giáp với hai bên lề đường là rãnh thoát nước đường Hồ Chí Minh, rãnh thoát nước rộng 1,2 mét.

- Hiện trường có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Hướng Bắc của hiện trường là hướng đi thành phố Hà Nội;
- + Hướng Nam của hiện trường là hướng đi tỉnh Nghệ An;
- + Hướng Đông của hiện trường tiếp giáp với vườn cây ăn quả (cây cam);
- + Hướng Tây của hiện trường tiếp giáp với vườn cây keo.

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường bằng phương pháp cuốn chiếu theo chiều từ Nghệ An đi thành phố Hà Nội. Lấy điểm mốc là cột mốc Km 623 nằm bên lề đường bên trái theo hướng từ Nghệ An đi Hà Nội được ký hiệu là (A) trên sơ đồ hiện trường. Lấy mép trong vạch kẻ lề đường bên trái theo hướng Nghệ An đi Hà Nội làm mép chuẩn, được ký hiệu là (B).

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện các dấu vết, đồ vật, tài liệu và ghi nhận như sau:

+ Cách điểm mốc (A) 11,65 mét về hướng đi Hà Nội phát hiện 01 (một) vết tỳ trượt trên mặt đường, bề mặt vết bám dính chất màu đen (dạng cao su), vết tỳ trượt được ký hiệu là (1) trên sơ đồ hiện trường. Vết (1) dài 4,4 mét, rộng 12cm. Đầu vết (1) cách mép chuẩn (B) 2,7 mét, cuối vết (1) cách mép chuẩn (B) 2,78 mét. Vết (1) có chiều hướng từ Nghệ An - Hà Nội và nằm hoàn toàn trên phần đường bên trái theo hướng Nghệ An đi Hà Nội. Xung quanh vết (1) có nhiều mảnh thủy tinh rơi vỡ trên mặt đường (dạng kính chắn gió xe ô tô).

+ Cách đầu vết (1) về hướng đi Hà Nội 3,45 mét phát hiện chum vết cà trượt không liên tục, làm bong tróc bề mặt nhựa đường, vết có chiều hướng từ Đông Nam - Tây Bắc, chum vết cà trượt không liên tục được ký hiệu là (2) trên sơ đồ hiện trường. Vết (2) dài 29,86 mét, chỗ rộng nhất của (2) là 80 cm. Đầu vết (2) cách mép chuẩn (B) 3 mét, cuối vết (2) tương ứng với vị trí bàn đạp chân bên phải xe mô tô BKS: 36R2 - 53gh và cách mép chuẩn (B) 1,1 mét. Dọc theo (2) có nhiều các mảnh nhựa, kim loại, thủy tinh vỡ rơi vãi trên mặt đường.

+ Tương ứng với cuối vết (2) là vị trí xe mô tô gắn BKS: 36R2 - 53gh, xe ngã nghiêng phải, đầu xe mô tô quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam, vành bánh trước xe bị móp méo, biến dạng. Vị trí xe mô tô gắn BKS: 36R2 - 53gh được ký hiệu là (4) trên sơ đồ hiện trường. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn (B) 1,66 mét, tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép chuẩn (B) 0,8 mét. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô về hướng Nghệ An 2,9 mét phát hiện 01 (một) yên xe máy nằm ngửa, trên yên xe có chữ "Honda".

+ Cách đầu (2) 14,8 mét về hướng đi Hà Nội phát hiện 01 (một) vết tỳ trượt trên mặt đường, bề mặt vết tỳ trượt bám dính chất màu đen (dạng cao su) và làm mài mòn bề mặt đường. Vết tỳ trượt được ký hiệu là (3) trên sơ đồ hiện trường. Vết (3) dài 30,8 mét, rộng 23cm. Đầu (3) cách mép chuẩn (B) 2,1 mét, cuối (3) trùng với vị trí bánh xe bên phải xe ô tô gắn BKS: 49C - 119.zt và cách mép chuẩn (B) 4,3 mét. Vết có chiều hướng từ Nghệ An đi Hà Nội và bắt đầu từ phần đường bên trái theo hướng từ Nghệ An đi Hà Nội và kết thúc tại phần đường bên phải theo hướng từ Nghệ An đi Hà Nội và có hình hơi cong.

+ Cách đầu (1) 46,4 mét về hướng đi Hà Nội là tâm trục bánh xe sau bên trái xe ô tô gắn BKS: 49C - 119.zt. Vị trí xe ô tô gắn BKS 49C - 119.zt được ký hiệu là (5) trên sơ đồ hiện trường. Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép chuẩn (B) 4,23 mét. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô cách mép chuẩn (B) 4,40 mét. Tâm trục hai bánh xe ô tô trước và sau cách nhau 2,6 mét. Tâm trục bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn (B) 5,6 mét, tâm trục bánh xe trước bên phải cách mép chuẩn (B) 5,85 mét. Đầu xe phía trước bên phải móp méo, biến dạng. Cửa kính bên lái bung bật, kính chắn gió phía trước bị bung bật, vỡ nát.

+ Ngay tại đầu xe ô tô gắn BKS: 49C - 119.zt, phía dưới gầm xe, trước bánh xe trước bên trái phát hiện 01 (một) tử thi là nam giới nằm bất động, tử thi mặc áo khoác màu đen, áo trong màu nâu, mặc quần dài màu đen. Tử thi nằm nghiêng trái, tay trái duỗi thẳng, tay phải co để gập ở trước bụng, hai chân co. Vùng mặt tử thi chảy nhiều máu. Gót chân tử thi cách mép chuẩn (B) 6 mét, đỉnh đầu tử thi cách mép chuẩn (B) 4,2 mét. Vị trí tử thi được ký hiệu là (6) trên sơ đồ hiện trường.

+ Tại phần đường bên trái theo hướng Nghệ An đi Hà Nội phát hiện có nhiều các mảnh vỡ kính, nhựa, dép lê màu trắng, ốp nhựa gương chiếu hậu của xe ô tô. Kiểm tra xung quanh hiện trường không phát hiện có camera nào lắp đặt.

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Lê Văn L:

Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với nguyên nhân chết của anh Lê Văn L. Ngày 26/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có Kết luận giám định tử thi số 745/KLGĐTT - PC09 ngày 26/02/2024 đối với nguyên nhân chết của anh Lê Văn L như sau:

1. Các kết quả chính:

1.1. Kết quả khám nghiệm:

- Các vết rách da, lóc da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, hông, vai, lưng, tứ chi.
- Gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái.
- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái.
- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực, bụng.
- Tụ máu mặt sau xương ức, tụ máu trung thất trước.
- Tụ máu thùy dưới phổi phải.
- Máu không đông lẫn máu đông tại ổ bụng.
- Vỡ gan.

1.2. Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

1.3. Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

2.1. Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

2.2. Kết luận khác: Không.

* Kết quả giám định còn trong mẫu máu thu của tử thi Lê Văn L:

Tại Kết luận giám định số 984/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Lê Văn L (sinh năm 1983; ở thôn y, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn); nồng độ ethanol: 276mg/100ml máu.

* Kết quả giám định chất ma túy trong mẫu máu thu của tử thi Lê Văn L:

Tại Kết luận giám định số 980/KL-KTHS ngày 01/3/2024 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

Không tìm thấy chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy trong mẫu máu ghi thu của Lê Văn L gửi giám định.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân trung cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa tiến hành giám định khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS 49C - 119.zt và xe mô tô BKS 36R2 - 53gh trong vụ tai nạn giao thông trên. Ngày 29/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định số 790/KL-KTHS với nội dung kết luận như sau:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước bên trái ba - đờ - sóc trước (cách thành xe bên trái 11 cm) xe ô tô BKS 49C - 119.zt (ảnh 5, 6) với mặt lãn, má trái lớp trước (tương ứng vị trí hàng chữ “SV508”) xe mô tô BKS 36R2 - 53gh (ảnh 17 đến 19).

2. Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng từ vết tỳ trượt số (1) đến đầu vết cà trượt số (2) được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc bên phải phần đường theo chiều từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Nghệ An.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

5. Ngoài va chạm với nhau không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 49C - 119.zt và xe mô tô BKS 36R2 - 53gh với phương tiện khác.

6. Các dấu vết ghi nhận tại mặt trước bên trái kính chắn gió trước; mặt lãn, hai má lớp trước bên trái (tương ứng vị trí hàng chữ “LEAD” đến hàng chữ “NOVA”) xe ô tô BKS 49C - 119.zt (ảnh 9 đến 12) phù hợp do va chạm với nạn nhân Lê Văn L tạo nên”.

* Kết quả trưng cầu dữ liệu điện tử:

Ngày 07/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định kỹ thuật số điện tử đối với thẻ nhớ được thu tại camera hành trình gắn trên xe ô tô tải BKS: 49C - 119.zt của Đỗ Đình T. Ngày 04/04/2024, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an đã có bản kết luận giám định số: 1785/KL-KTHS với nội dung như sau:

Không khôi phục, trích xuất được dữ liệu điện tử trong khoảng thời gian từ 11 giờ 00 phút ngày 30/01/2024 đến 13 giờ 20 phút ngày 30/01/2024 từ thẻ nhớ gửi giám định.

* Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã tổ chức đo nồng độ cồn và test ma túy đối với Đỗ Đình T. Tại thời điểm kiểm tra, nồng độ cồn trong hơi thở của Đỗ Đình T là 0,000 mg/l khí thở (Không thấy không khí không miligam trên một lít khí thở) và âm tính với các loại ma túy.

* Kết quả định giá tài sản:

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Xuân kết luận như sau:

Xe ô tô BKS 49C - 119.zt đăng ký lần đầu năm 2004 và xe mô tô BKS 36R2 - 53gh đăng ký lần đầu năm 2009. Căn cứ Thông tư số 23/2023/TT - BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính thì xe ô tô BKS 49C - 119.zt và xe mô tô BKS 36R2 - 53gh đã hết và quá hạn khấu hao, Cơ quan định giá không định giá hai phương tiện trên.

Về việc tạm giữ, thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Quá trình xác minh, điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng có liên quan đến vụ tai nạn giao thông nêu trên để phục vụ công tác điều tra xác minh, gồm: Xe ô tô BKS: 49C - 119.zt cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện và xe mô tô BKS: 36R2 - 53gh. Ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu đối với xe ô tô BKS: 49C - 119.zt cùng các giấy tờ liên quan đến phương tiện và xe mô tô BKS: 36R2 - 53gh bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đỗ Đình T và gia đình đã cùng với đại diện gia đình bị hại - anh Lê Văn L thỏa thuận về phần dân sự, theo đó, bị cáo Đỗ Đình T đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình anh Lê Văn L tổng số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 19/CT-VKSNX ngày 28/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Đỗ Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình T giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Người đại diện hợp pháp của bị hại - chị Đinh Thị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại số tiền 135.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đều thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện, các kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30/01/2024, tại đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc thôn y, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Đỗ Đình T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 49C - 119.zt lưu thông theo hướng Nghệ An đi Hà Nội, do không chú ý quan sát, điều khiển xe đi lấn sang phần đường ngược chiều (Hà Nội đi Nghệ An) nên đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 36R2 - 53gh do anh Lê Văn L điều khiển. Hậu quả, anh Lê Văn L tử vong tại chỗ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Đình T đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn và gây ra hậu quả làm chết 01 người. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có lỗi vô ý, có tính chất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời đề giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đỗ Đình T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ

luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đỗ Đình T và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại anh Lê Văn L số tiền 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải (có mui), nhãn hiệu KIA, loại K2700 II, năm sản xuất 2003, màu xanh, biển kiểm soát 49C - 119.zt, đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB 06876ik; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 0533tl mang tên Hoàng Lộc P; 01 (một) giấy phép lái xe số 3801600278mn mang tên Đỗ Đình T, hạng C, có giá trị đến 19/5/2028: Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý đối với xe ô tô biển kiểm soát: 49C - 119.zt cùng các giấy tờ liên quan nêu trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Đỗ Đình T. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HUNDAJAPA, năm sản xuất 2008, màu đen, biển kiểm soát: 36R2 - 53gh, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, ngày 13/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định xử lý đối với xe mô tô biển kiểm soát: 36R2 - 53gh nêu trên bằng hình thức trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đình Thị T2. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định, trước khi xảy ra tai nạn, bị hại anh Lê Văn L đã sử dụng rượu bia, không có giấy phép lái xe khi tham gia giao thông. Đây là lỗi vi phạm hành chính, do anh L đã chết nên Cơ quan điều tra không xử lý hành chính đối với anh L là đúng quy định của pháp luật; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

- Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình T 14 (mười bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 28 (hai mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/7/2024).

Giao bị cáo Đỗ Đình T cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cao Cường